

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2026
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bắc.

Bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8
- Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên
tòa:** Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

*** Tại điểm cầu thành phần:**

**- Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải
Phòng.**

**- Ông Hoàng Văn Điệp - Tổ trưởng tổ dân phố Tân Kim, phường N, thành
phố Hải Phòng.**

Ngày 30/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng là điểm
cầu trung tâm và tại nhà văn hoá tổ dân phố Tân Kim, phường N, thành phố Hải
Phòng là điểm cầu thành phần xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án dân sự
thụ lý số 423/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2026/QĐXXST-
DS ngày 02/7/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh ngày 03/6/1990. Số CCCD:
030190012xxx. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Địa chỉ thường trú: số 130/88, phố V, phường N, thành phố Hải Phòng.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoài T, sinh ngày 21/01/1989. Số CCCD:
030089008xxx. Vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: số 130/88, phố V, phường N, thành phố Hải Phòng.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hải Phòng trong vụ án hình sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoài T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường N, thành phố Hải Phòng) vào ngày 21/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Quá trình sống chung, anh T không chấp hành đúng quy định của pháp luật nên năm 2021 đi chấp hành án phạt tù, đến năm 2023 chấp hành án xong. Tuy nhiên, cuối năm 2025 anh T bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh C, sinh ngày 25/11/2017. Chị H đang chăm sóc và nuôi dưỡng cháu C nên đề nghị Tòa án giao cháu C cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Chị là lao động tự do, có thu nhập nên có đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoài T trình bày: Anh và chị Lê Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 21/10/2016 tại UBND phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường N, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với mẹ đẻ anh tại địa chỉ số 130/88, phố V, phường N, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ nhưng không đáng kể. Từ cuối năm 2025, đầu năm 2026, anh bị cơ quan có thẩm quyền bắt vì tội mua bán trái phép chất ma túy và bị tạm giam từ đó đến nay. Từ ngày bị tạm giam, do không được liên lạc về gia đình nên anh không biết chị H còn sinh sống cùng mẹ đẻ anh nữa không. Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của TAND khu vực 8 – Hải Phòng, anh đề nghị Tòa án giải thích để chị H rút đơn khởi kiện, đợi anh ra trại, nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì vợ chồng trực tiếp trao đổi. Anh chỉ đồng ý ly hôn chị H sau khi anh chấp hành xong án phạt tù. Trường hợp nếu Tòa án đã giải thích, chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh C,

sinh ngày 25/11/2017; hiện cháu C đang do chị H chăm sóc và nuôi dưỡng. Do thương con nên anh không muốn vợ chồng ly hôn, nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì chị H đợi anh ra tù, anh sẽ đồng ý ly hôn, đồng ý giao con cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị H có quan điểm không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh nhất trí.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết

Đại diện Tổ dân phố số 21, phường N, thành phố Hải Phòng cung cấp: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hoài T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/10/2016 tại UBND phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường N, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, chị H về sinh sống cùng gia đình anh T tại địa phương, quá trình chung sống giữa chị H và anh T có mâu thuẫn không thì địa phương không nắm được. Khoảng năm 2020, anh T vi phạm pháp luật, bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương, sau đó ông nghe nói anh T đi chấp hành án phạt tù hơn 2 năm. Sau khi ra tù, anh T sinh sống tại địa phương nhưng thời gian gần đây anh T tiếp tục phạm tội và bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hải Phòng. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh C, sinh ngày 25/11/2017; hiện cháu C đang do chị H chăm sóc và nuôi dưỡng.

Cháu Nguyễn Lê Khánh C trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Hoài T và mẹ Lê Thị H, hiện cháu đang ở cùng mẹ, nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H ly hôn anh T. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh C, sinh ngày 25/11/2017 kể từ tháng 7 năm 2026 đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: không giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hoài T có địa chỉ thường trú tại: số 130/88, phố V, phường N, thành phố Hải Phòng; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng; đồng thời xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh T có đề nghị vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hoài T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/10/2016 tại UBND phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường N, thành phố Hải Phòng) nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị H, biên bản lấy lời khai anh T, biên bản xác minh tại địa phương có căn cứ xác định vợ chồng chị H và anh T

chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Quá trình vợ chồng chung sống, anh T đã 02 lần vi phạm pháp luật, bị cách ly khỏi xã hội một thời gian. Mặc dù anh T có quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng anh T xác định vợ chồng có bất đồng quan điểm, nếu Tòa án đã giải thích nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm nhau trong cuộc sống, không có cuộc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Lê Khánh C, sinh ngày 25/11/2017. Chị H đề nghị Tòa án giao cháu C cho chị tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy thực tế chị H đang chăm sóc và nuôi dưỡng cháu C, anh T đang bị tạm giam, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, còn cháu C có nguyện vọng ở cùng mẹ nên căn cứ quy định tại các điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu C cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản sau khi ly hôn có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân

khu vực; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Nguyễn Hoài T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh C, sinh ngày 25/11/2017 kể từ tháng 7 năm 2026 đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số 0005695 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- UBND phường N, thành phố Hải Phòng (kết hôn năm 2016 tại UBND phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh